**Đăng nhập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-4.1 |
| **Use Case Name** | Đăng Nhập |
| **Description** | Cho phép người dùng đăng nhập tài khoản |
| **Actor(s)** | Khách hàng, Nhân viên, Quản lý |
| **Trigger** | Người dùng muốn đăng nhập tài khoản |
| **Priority** | Cao |
| **Pre-Condition(s)** | Người dùng đã đăng ký tài khoản |
| **Post-Condition(s)** | Người dùng đăng nhập thành công vào website với đúng vai trò |
| **Basic Flow** | 1. Người dùng truy cập trang đăng nhập 2. Hệ thống hiển thị form đăng nhập gồm các trường thông tin : Tên đăng nhập, mật khẩu và ô “Nhớ mật khẩu”. Trong đó, ô “Nhớ mật khẩu” là không bắt buộc. 3. Người dùng tiến hành đăng nhập bằng cách nhập thông tin vào form. 4. Người dùng ấn nút đăng nhập. 5. Hệ thống sẽ kiểm tra tên đăng nhập và mật khẩu mà người dùng đã nhập và cho phép người dùng đăng nhập vào hệ thống 6. Hệ thống kiểm tra vai trò của người dùng và điều hướng đến đúng trang. |
| **Alternative Flow** | 3.1 Người dùng chọn nút "Đăng nhập bằng tài khoản gmail" để đăng nhập thông qua gmail.  3.2 Người dùng chọn nút "Đăng nhập bằng tài khoản Facebook" để đăng nhập thông qua Facebook.  3.3 Người dùng chọn “Chưa có tài khoản? Đăng ký!” thì hệ thống sẽ điều hướng người dùng đến trang đăng ký  5.1 Nếu người dùng chọn vào ô “Nhớ mật khẩu” thì mật khẩu sẽ được ghi nhớ trong vòng 14 ngày cho các lần đăng nhập sau. |
| **Exception Flow** | 5.1 Nếu một trong các trường thông tin bắt buộc bị bỏ trống quay lại bước 2 và hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập thông tin bắt buộc là tài khoản và mật khẩu.  5.2 Nếu tài khoản người dùng nhập chưa được kích hoạt thì hệ thống dẫn người dùng đến trang thông báo xác nhận tài khoản, bao gồm nút “Gửi lại mã xác nhận”, nút “Trang chủ” và dòng thông báo “Vui lòng xác thực tài khoản của bạn”.  5.3 Nếu tên tài khoản và mật khẩu không tồn tại trong cơ sở dữ liệu, quay lại bước 2 và hiện thông báo “Email hoặc mật khẩu không chính xác. Vui lòng nhấn ‘Quên mật khẩu?’ để đặt lại mật khẩu mới.” |
| **Business Rules** |  |

**Đăng ký**

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-1.1 |
| **Use Case Name** | Đăng ký |
| **Description** | Cho phép người dùng đăng ký tài khoản |
| **Actor(s)** | Khách hàng |
| **Trigger** | Người dùng muốn đăng ký tài khoản dành cho khách hàng |
| **Priority** | Cao |
| **Pre-Condition(s)** |  |
| **Post-Condition(s)** | Người dùng đăng ký thành công và sở hữu một tài khoản của website với vai trò là khách hàng |
| **Basic Flow** | 1. Người dùng truy cập trang đăng ký. 2. Hệ thống hiển thị form đăng ký bao gồm nút "Đăng ký" và các trường thông tin trống:  * Thông tin bắt buộc: tên đăng nhập, mật khẩu, nhập lại mật khẩu, tên người dùng, gmail, số điện thoại, giới tính. * Thông tin không bắt buộc: ngày tháng năm sinh.  1. Người dùng tiến hành đăng ký bằng cách nhập các trường thông tin hiển thị trên form. 2. Người dùng ấn nút "Đăng ký". 3. Hệ thống kiểm tra thông tin người dùng vừa nhập. 4. Hệ thống tạo tài khoản và gửi đường dẫn xác nhận về email người dùng vừa đăng ký, đường dẫn xác nhận sẽ hết hạn trong vòng 1 giờ, sau đó hệ thống điều hướng người dùng đến trang thống báo xác nhận tài khoản. 5. Người dùng truy cập vào email và ấn vào đường dẫn xác nhận. 6. Hệ thống kiểm tra đường dẫn xác nhận, kích hoạt tài khoản người dùng và điều hướng người dùng đến trang đăng nhập |
| **Alternative Flow** | 3.1 Người dùng chọn nút "Đăng ký bằng tài khoản gmail" để đăng ký thông qua gmail.  3.2 Người dùng chọn nút "Đăng ký bằng tài khoản facebook" để đăng ký thông qua facebook..  3.3 Người dùng chọn “Đã có tài khoản?Đăng nhập!”, hệ thống điều hướng người dùng đến trang đăng nhập  3.4 Người dùng chọn “Quên mật khẩu?”, hệ thống điều hướng người dùng đến trang lấy lại mật |
| **Exception Flow** | 5.1 Nếu một trong các trường thông tin bắt buộc bị bỏ trống quay lại bước 2 và hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập thông tin bắt buộc.  5.2 Nếu một trong các trường thông tin không đúng định dạng quay lại bước 2 và hiện thông báo yêu cầu nhập lại các trường thông tin đó.  5.3 Nếu các thông tin: tên tài khoản, gmail đã tồn tại trong cơ sở dữ liệu quay lại bước 2 và hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập lại các trường thông tin đó.  5.4 Nếu mật khẩu và mật khẩu nhập lại không trùng khớp thì thông báo yêu cầu người dùng nhập lại mật khẩu.  8.1 Nếu đường dẫn xác nhận hết hạn, hệ thống điều hướng người dùng đến trang thông báo lỗi bao gồm nút “Gửi lại mã xác nhận”, nút “Trang chủ” và dòng thông báo “Đường dẫn xác thực đã hết hạn”  8.2 Nếu đường dẫn xác nhận không đúng, hiển thị trang thông báo lỗi, bao gồm nút “Trang chủ” và dòng thông báo “Đường dẫn xác thực không đúng” |
| **Business Rules** |  |

**Đổi mật khẩu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-4.3 |
| **Use Case Name** | Đổi mật khẩu |
| **Description** | Cho phép người dùng lấy lại mật khẩu khi quên |
| **Actor(s)** | Khách hàng, Nhân viên, Quản lý |
| **Trigger** | Người dùng muốn lấy lại mật khẩu khi quên |
| **Priority** | Cao |
| **Pre-Condition(s)** | Người dùng đã có tài khoản |
| **Post-Condition(s)** | Người dùng đặt lại được mật khẩu mới |
| **Basic Flow** | 1. Người dùng ấn vào nút “Quên mật khẩu”  2. Hệ thống hiển thị form nhập email  3. Người dùng nhập email đã đăng ký tài khoản và ấn “Gửi”.  4. Hệ thống kiểm tra email vừa nhập, gửi đường dẫn xác nhận đến email, đường dẫn xác nhận có thời hạn 1 giờ, sau đó hệ thống hiển thị thông báo “Chúng tôi đã gửi cho bạn đường đường dẫn đặt lại mật khẩu, xin hãy kiểm tra hộp thư”.  5. Người dùng truy cập vào email và ấn vào đường dẫn xác nhận.  6. Hệ thống kiểm tra đường dẫn xác nhận và điều hướng người dùng đến trang thay đổi mật khẩu, bao gồm ô “Mật khẩu”, “Nhập lại mật khẩu”, nút “Lưu mật khẩu”.  7. Người dùng nhập mật khẩu mới và ấn nút “Lưu mật khẩu”.  8. Hệ thống kiểm tra mật khẩu, mã xác nhận và điều hướng người dùng đến trang đăng nhập. |
| **Alternative Flow** |  |
| **Exception Flow** | 4.1 Nếu ô nhập email trống thì hiển thị thông báo yêu cầu nhập email.  4.2 Nếu email không đúng định dạng thì thông báo yêu cầu nhập lại.  4.3 Nếu email không tồn tại trong cơ sở dữ liệu thì thông báo “Không tìm thấy tài khoản với địa chỉ email này” và yêu cầu nhập lại.  6.1 Nếu đường dẫn xác nhận hết hạn thì điều hướng người dùng đến trang thông báo lỗi, bao gồm nút “Trang chủ” và thông báo “Đường dẫn thay đổi mật khẩu đã hết hạn”  8.1 Nếu ô nhập mật khẩu bị bỏ trống thì yêu cầu nhập mật khẩu  8.2 Nếu mật khẩu không đúng định dạng thì thông báo yêu cầu nhập lại.  8.3 Nếu ô “mật khẩu nhập lại” không trùng khớp thì thông báo yêu cầu người dùng nhập lại mật khẩu.  8.4 Nếu mã xác nhận hết hạn thì điều hướng người dùng đến trang thông báo lỗi, bao gồm nút “Trang chủ” và thông báo “Đường dẫn thay đổi mật khẩu đã hết hạn” |
| **Business Rules** |  |

#### Thay đổi thông tin tài khoản

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-1.4 |
| **Use Case Name** | Thay đổi thông tin tài khoản |
| **Description** | Cho phép người dùng thay đổi thông tin tài khoản |
| **Actor(s)** | Khách hàng, quản lý, nhân viên |
| **Trigger** | Người dùng muốn thay đổi thông tin tài khoản |
| **Priority** | Cao |
| **Pre-Condition(s)** | Tài khoản người dùng đã được đăng nhập thành công |
| **Post-Condition(s)** | Người dùng thay đổi thông tin tài khoản thành công |
| **Basic Flow** | 1. Tại giao diện người dùng, người dùng ấn vào nút ảnh đại diện để truy cập trang thông tin cá nhân 2. Hệ thống hiển thị trang thông tin cá nhân, trong đó bao gồm   + Form thông tin bắt buộc bao gồm: tên, họ, số điện thoại, ngày sinh, giới tính, tỉnh/thành phố, quận/huyện, phường /xã, số nhà, ảnh đại diện. Nút “Đổi mật khẩu, nút “Đổi ảnh đại diện”, nút “Chỉnh sửa”. Các trường thông tin này mặc định sẽ bị khóa, không cho chỉnh sửa  + Các thông tin cơ bản: Tên đăng nhập, email, 3 đơn hàng gần nhất.  Người dùng có thể chọn các chức năng cùng cấp sau:   1. Chỉnh sửa thông tin cá nhân   3.1. Người dùng ấn nút “Chỉnh sửa”. Hệ thống mở khóa các ô nhập liệu và hiển thị nút “Lưu”, nút “Trở về”  3.2. Người dùng tiến hành chỉnh sửa các trường dữ liệu.  3.3. Người dùng ấn nút "Lưu"  3.4. Hệ thống kiểm tra thông tin người dùng vừa nhập và tiến hành cập nhật.   1. Chỉnh sửa địa chỉ   4.1. Hệ thống điều hướng đến trang địa chỉ  4.2 Hệ thống hiển thị danh sách các địa chỉ của người dùng bao gồm địa chỉ đầy đủ và số điện thoại.  4.3 Người dùng bấm vào biểu tượng chỉnh sửa kế bên địa chỉ cụ thể cần chỉnh sửa để tiến hành cập nhật địa chỉ  4.4 Hệ thống điều hướng người dùng đến trang chi tiết địa chỉ, bao gồm form chứa các trường thông tin bắt buộc: Phường/xã, quận/huyện, tỉnh, số nhà, số điện thoại nhận hàng. Trường thông tin không bắt buộc: địa chỉ cụ thể, ô “Đặt làm địa chỉ mặc định”  4.5. Người dùng tiến hành chỉnh sửa thông tin  4.6. Người dùng ấn nút “Lưu”  4.7 Hệ thống kiểm tra dữ liệu và cập nhật thông tin địa chỉ cho người dùng  4.8 Hệ thống quay lại bước 4.1   1. Xem đơn hảng   5.1 Hệ thống điều hướng đến trang thông tin đơn hàng  5.2 Hệ thống hiển thị danh sách các đơn hàng và phân trang dựa vào dữ liệu. Mỗi đơn hàng bao gồm: Hình ảnh sách, tên sách, tác giả, nhà xuất bản, số lượng, tổng tiền từng đối tượng, tổng tiền toàn bộ đơn hàng, ngày đặt hàng và nút “Chi tiết”   1. Đăng xuất   6.1 Hệ thống đăng xuất tài khoản và điều hướng người dùng đến trang đăng nhập |
| **Alternative Flow** | 3.2.1. Nễu người dùng ấn nút “Chi tiết” ở danh sách các đơn hàng gần nhất. Hệ thống điều hướng người dùng đến trang chi tiết hóa đơn.  3.2.2. Nếu người dùng ấn nút “Đổi ảnh đại diện”. Một họp thoại sẽ xuất hiện cho phép người dùng dùng đổi ảnh.  3.2.3. Nếu người dùng ấn nút “Đổi mật khẩu”. Gửi link đổi mật khẩu đến email người dùng và điều hướng người dùng đến trang đổi mật khẩu.  3.3.1. Nếu người dùng ấn nút “Trở về”, thông tin sẽ không được lưu.  4.6.1 Nếu người dùng ấn nút “Trở về”, thông tin sẽ không được lưu và quay lại bước 4 |
| **Exception Flow** | 3.4.1. Nếu một trong các trường thông tin bắt buộc bị bỏ trống quay lại bước 2 và hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập lại  3.4.2.. Nếu một trong các trường thông tin không đúng định dạng quay lại bước 2 và hiện thông báo yêu cầu nhập lại.  4.2.1 Nếu không có địa chỉ được tìm thấy, hiển thị thông báo “Không có địa chỉ nào”  4.7.1. Nếu một trong các trường thông tin không đúng định dạng quay lại bước 4.4 và hiện thông báo yêu cầu nhập lại..  4.7.2. Nếu một trong các trường thông tin bắt buộc bị bỏ trống quay lại bước 4.4 và hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập lại  5.2.1. Nếu không có đơn hàng được tìm thấy, hiển thị thông báo “Không có đơn hàng nào” |
| **Business Rules** |  |